

Số: **210/2020/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 145/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị Bích T, sinh năm: 1989;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Thôn 12, xã N, huyện H, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1988;
Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Địa chỉ: Thôn 12, xã L, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị Bích T và anh Nguyễn Đức V.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Y, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009 cho chị Nông Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2011 cho anh Nguyễn Đức V trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung; vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung; vợ chồng không có vay nợ chung. Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị Bích T tự nguyện nhận chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000422, ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Đức V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- THADS tp.Tuyên Quang;
- UBND x.Nhân Mục, h.Hàm Yên;
- UBND xã Lương Vượng;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy

